

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh “Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh
thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 119-TB/VPTW ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyên thăm và làm việc tại tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Thông báo số 562/TB-VPCP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của văn phòng Chính phủ Thông báo Ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại lễ khởi công dự án xây dựng sân bay Gia Bình;

Căn cứ Thông báo số 68/TB-VPCP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về việc đầu tư xây dựng đường kết nối sân bay Gia Bình tỉnh Bắc Ninh với Thủ đô Hà Nội và xây dựng trung tâm logistics tại khu vực sân bay Gia Bình;

Căn cứ Văn bản số 230/TTg-QHĐP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Văn bản số 6091/VPCP-CN ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc cơ chế đặc thù đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thông báo số-TB/TU ngày/7/2025 của Tỉnh Ủy Bắc Ninh thông báo ý kiến của Ban thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày /7/2025.

Xét Tờ trình số /TTr-SXD ngày /7/2025 của Sở Xây dựng về việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung chính điều chỉnh quy hoạch

Trên cơ sở đồ án Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 08/12/2023. Căn cứ vào tình hình phát triển cụm Cảng hàng không quốc tế Gia Bình. Thời kỳ 2021-2030 (Cấp sân bay: 4E theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO. Công suất thiết kế dự kiến khoảng 30,0 triệu hành khách/năm và 1,6 triệu tấn hàng hóa/năm). Đến năm 2050 (Cấp sân bay: 4E theo mã tiêu chuẩn của ICAO. Công suất thiết kế dự kiến khoảng 50,0 triệu hành khách/năm và 2,5 triệu tấn hàng hóa/năm). Do vậy, việc bổ sung tuyến giao thông kết nối từ Cảng hàng không quốc tế Gia Bình đến Thủ đô Hà Nội và các tỉnh lân cận cần phải nghiên cứu bổ sung cho phù hợp với tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh nói riêng và cả Quốc gia nói chung như sau:

1.1. Điều chỉnh định hướng phát triển hạ tầng Cảng hàng không, sân bay Gia Bình.

- Quy mô phê duyệt là 245ha;
- Quy mô giai đoạn 2 khoảng 1.719ha;

Tổng dự án sân bay (dự kiến) khoảng 1.964ha.

1.2. Bổ sung tuyến đường bộ, đường sắt đô thị và đường sắt cao tốc kết nối Sân bay Gia Bình với trung tâm thành phố Hà Nội và kết nối thành phố Hải Phòng

(tỉnh Hải Dương trước sáp nhập) với tiêu chí ngắn nhất, hiện đại nhất và đẹp nhất, gắn với hệ thống đường sắt kết nối Cảng hàng không với tuyến đường sắt liên vận quốc tế Hà Nội - Lim - Phả Lại - Móng Cái và tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn.

- Quy mô: Mặt cắt ngang 120m bố trí dải cây xanh và hành lang đường sắt.
- Tổng chiều dài phạm vi tỉnh Bắc Ninh khoảng 31 km (trong đó: 26km từ sân bay đi Hà Nội và 05 km từ sân bay đi Hải Dương);
- Bổ sung tuyến đường nối từ nút giao ĐT.285B với đường sân bay đi tỉnh Bắc Ninh phía Bắc sông Cầu (tỉnh Bắc Giang trước sáp nhập) quy mô mặt cắt 100-120m.
- Bổ sung mở rộng tuyến đường ĐT.285 từ sân bay đi tỉnh Bắc Ninh phía Bắc sông Cầu (tỉnh Bắc Giang trước sáp nhập) quy mô mặt cắt 60-80m.
- Điều chỉnh các tuyến đường tỉnh lộ qua khu vực sân bay (ĐT.285; ĐT.280; ĐT.281; ĐT.284 và ĐT.279).
- Điều chỉnh mở rộng tuyến đường QL.17 đoạn từ cầu Bình Than đi cầu Kênh Vàng lộ giới lên 100-120m.
- Điều chỉnh mở rộng ĐT.285B, ĐT.282B lộ giới từ 56,5m lên 80,0m tạo thành đường vành đai khép kín khu phía nam sông Đuống.
- Điều chỉnh mạng lưới đường đô thị, kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với nội dung điều chỉnh định hướng không gian toàn đô thị.

Ghi chú: Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các công trình nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và thực hiện các thủ tục đầu tư dự án theo quy định của pháp luật.

1.3. Bổ sung các chức năng đô thị, công nghiệp, dịch vụ, sân golf, cảng cạn, logistics, khu phi thuế quan,... xung quanh khu vực cảng hàng không và dọc tuyến đường kết nối Sân bay Gia Bình với trung tâm thành phố Hà Nội và kết nối thành phố Hải Phòng (tỉnh Hải Dương trước sáp nhập), đảm bảo nhu cầu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

1.3.1. Các khu đô thị mới phục sân bay

- Đối với nội dung điều chỉnh cục bộ trong quy hoạch tỉnh Bắc Ninh, tại một số khu vực sẽ hình thành đô thị bám dọc 2 bên theo trục đường Đại lộ sân bay Gia Bình kết nối với Hà Nội và quy mô dân số dự kiến cho các khu đô thị mới phục vụ sân bay nói riêng và dân số của khu vực phía nam sông Đuống nói chung quy mô khoảng 10.000ha
- Quy hoạch phát triển các đô thị trên cơ sở tuyến cao tốc Hà Nội – Cảng hàng không quốc tế Gia Bình – Hải Phòng (theo mô hình TOD) tại các nút giao thông lớn (Nút giao với ĐT.282B; Nút giao với ĐT.276; Nút giao với QL.38; Nút giao với đường Vành đai 4 – Vùng thủ đô Hà Nội; Nút giao với ĐT.285B)
- Đối với các Khu đô thị được định hướng phát triển thành đô thị phía bắc sông Đuống đã được phê duyệt tại Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, việc hình thành sân bay Gia Bình tại khu vực

phía Nam đô thị Bắc Ninh, tuyến đường trọng điểm kết nối sân bay Gia Bình đến thủ đô Hà Nội, tuyến đường vành đai 4 có tác động lớn đến các khu vực đô thị hiện hữu ở phía bắc sông Đuống. Dự báo dân số các khu đô thị phía Bắc sông Đuống tiếp giáp Hà Nội và dọc hành lang tuyến đường Gia Bình – Hà Nội có thể tăng thêm 200.000 -300.000 dân và cho các khu vực phía nam sông Đuống với dân số bổ sung khoảng 750.000-1.000.000 người để hành thành các khu đô thị.

1.3.2. Khu công nghiệp

Do ảnh hưởng của Sân bay Gia Bình mở rộng, kết hợp với tuyến đường kết nối từ Thủ đô Hà Nội đến Sân bay Gia Bình và kết nối thành phố Hải Phòng (tỉnh Hải Dương trước sáp nhập) làm thay đổi kết cấu hạ tầng và các chức năng của khu vực vùng Nam Đuống như sau:

a) Khu công nghiệp điều chỉnh quy mô, điều chỉnh vị trí (hoặc hủy bỏ):

- Khu công nghiệp Thuận Thành III – Phân khu B theo quyết định số 1589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ diện tích khoảng 300,04ha. Điều chỉnh giảm khoảng 60ha để bố trí đường kết nối Sân bay và khu đô thị dịch vụ - hỗn hợp.

- Khu công nghiệp Lương Tài 1 theo quyết định số 1589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ diện tích khoảng 245ha. Điều chỉnh diện tích khoảng 250 ha. Vị trí thuộc xã Trung Khê (xã An Thịnh, huyện Lương Tài trước sáp nhập) và xã Cao Đức, xã Nhân Thắng (xã Cao Đức - xã Bình Dương, huyện Gia Bình trước sáp nhập).

- Khu công nghiệp Lương Tài 2 theo quyết định số 1589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ diện tích khoảng 495 ha. Điều chỉnh vị trí và diện tích mới khoảng 860-950ha (Vị trí Đông Nam đường Vành đai 4 giao với đường kết nối Sân bay). Phát triển thành khu phức hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Logistics (Cảng cạn, logistics, công nghiệp, công nghiệp công nghệ cao, thương mại tự do, phi thuế quan,...). Vị trí thuộc các phường Trạm Lộ - Ninh Xá (các phường, xã: Trạm Lộ - Ninh Xá – Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành trước sáp nhập); xã Gia Bình (xã Đại Bái, huyện Gia Bình trước Sáp Nhập) và xã Lâm Thao (các xã Bình Định – Quảng Phú, huyện Lương Tài trước sáp nhập).

- Khu công nghiệp - Đô thị và Dịch vụ Lương Tài theo quyết định số 1589/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ diện tích khoảng 665ha. Điều chỉnh thành Đô thị và Dịch vụ và loại bỏ chức năng Khu công nghiệp. Vị trí thuộc các xã: Lương Tài - Lâm Thao - Trung Chính (Thị trấn Thứa và các xã Lâm Thao - Phú Lương, huyện Lương Tài trước sáp nhập).

b) Khu công nghiệp bổ sung:

- Bổ sung Khu công nghiệp Lương Tài 3 diện tích khoảng 510 ha.

- Bổ sung Khu công nghiệp Gia Bình III diện tích khoảng 280 ha.

- Bổ sung Khu công nghiệp công nghệ Cách Bi khoảng 140ha tại phường Bồng Lai (phường Cách Bi, thị xã Quế Võ trước khi sáp nhập).

- Bổ sung diện tích Khu công nghiệp Thuận Thành III – Phân khu B quy mô khoảng 60ha (Vị trí phía Tây của Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phân khu C).

- Bổ sung diện tích Khu công nghiệp Gia Bình II quy mô khoảng 38ha (Vị trí phía Đông Nam của Khu công Gia Bình II hiện hữu).

1.3.3. Cụm công nghiệp

- Bỏ ra khỏi quy hoạch các Cụm công nghiệp được phê duyệt theo quyết định số 1589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để bố trí các chức năng theo quy hoạch điều chỉnh cho phù hợp bao gồm: Cụm công nghiệp Xuân Lai - Đông Cứu có diện tích khoảng 45ha tại các xã Đông Cứu - Gia Bình (các xã: Xuân Lai – Đông Cứu, huyện Gia Bình trước khi sáp nhập). Cụm công nghiệp Song Giang - Giang Sơn có diện tích khoảng 75ha tại các xã Đông Cứu - Đại Lai (các xã: Song Giang - Giang Sơn, huyện Gia Bình trước khi sáp nhập).

- Điều chỉnh Cụm công nghiệp làng nghề Xuân Lai tại xã Gia Bình (xã Xuân Lai, huyện Gia Bình trước khi sáp nhập) giữ nguyên hiện trạng khoảng 10 ha không mở rộng lên 50ha theo quyết định số 1589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Điều chỉnh Cụm công nghiệp làng nghề Quảng Bó tại xã Lâm Thao (xã Quảng Phú, huyện Lương Tài trước khi sáp nhập) giữ nguyên hiện trạng khoảng 10 ha không mở rộng lên 30ha theo quyết định số 1589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Điều chỉnh Cụm công nghiệp Lâm Bình tại xã Lâm Thao (các xã: Lâm Thao - Bình Định, huyện Lương Tài trước khi sáp nhập) theo Quyết định số 1589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ diện tích khoảng 75ha điều chỉnh giảm quy mô xuống 70ha.

- Điều chỉnh và di chuyển vị trí Cụm công nghiệp Mỹ Hương (thành lập mới) thành Cụm công nghiệp Trung Chính tại xã Trung Chính (xã Mỹ Hương, huyện Lương trước khi sáp nhập) theo Quyết định số 1589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ diện tích khoảng 60ha điều chỉnh giảm quy mô xuống 40ha.

- Điều chỉnh Cụm công nghiệp Nghĩa Đạo (thành lập mới) tại phường Trạm Lộ (xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành trước khi sáp nhập) theo quyết định số 1589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ diện tích khoảng 75ha điều chỉnh giảm quy mô xuống 50ha.

Ghi chú: Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của được xác định cụ thể trong giai đoạn lập và thực hiện các thủ tục đầu tư dự án theo quy định của pháp luật.

1.3.4. Các công trình Dịch vụ - Hỗn hợp và sân golf

- Phát triển các chuỗi các công trình dịch vụ - hỗn hợp dọc theo tuyến giao thông kết nối Sân bay Gia Bình đến Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng (tỉnh Hải Dương trước sáp nhập) để tạo điểm nhấn.

- Phát triển khu phức hợp tại Khu công nghiệp Lương Tài 2. Trong đó dự kiến bao gồm các các chức năng (Dịch vụ sân bay; Thương mại tự do - Phi thuế quan; Khu vực Logistic đa phương thức, cảng cạn; Khu vực công nghiệp công nghệ cao; Khu nghiên cứu phát triển (khu RD); Khu công nghệ thông tin; Công

viên phần mềm; Trung tâm hội nghị, triển lãm; Dịch vụ văn phòng, khách sạn,... và các chức năng khác.

- Bổ sung khu dịch vụ tổ hợp sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa thể thao và sân golf gắn với sông Ngụ. Vị trí phía đông bắc sân bay Gia Bình có diện tích khoảng 170 ha.

1.3.5. Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước

a) Điều chỉnh quy hoạch thủy lợi:

- Điều chỉnh hướng tuyến Sông Móng theo phương án song song với ranh giới phía Bắc của Sân bay Gia Bình, chiều dài cải tuyến khoảng 4,33km, bề rộng lòng sông trung bình khoảng 60m;

- Điều chỉnh năm tuyến Sông Khoai theo phương án song song với ranh giới phía Bắc của Sân bay Gia Bình, chiều dài cải tuyến khoảng 0,91km, bề rộng lòng sông trung bình khoảng 40m.

- Điều chỉnh hướng tuyến Sông Thửa theo phương án song song với ranh giới phía Nam của Sân bay Gia Bình, chiều dài cải tuyến khoảng 5,96km, bề rộng lòng sông trung bình khoảng 60m;

(Phương án điều chỉnh được thể hiện trong bản vẽ sơ đồ phương án phát triển hệ thống cấp nước sạch, thoát nước mưa, thủy lợi);

b) Điều chỉnh quy hoạch cấp nước:

- Điều chỉnh công suất cấp nước đến năm 2030 của các nhà máy: Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, Nhà máy nước thị trấn Chờ, Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh, Nhà máy nước Khu công nghiệp Yên Phong II-A, Nhà máy nước Khu công nghiệp Yên Phong II-C, Nhà máy nước thị trấn Hồ, Nhà máy nước thị trấn Thửa, Nhà máy nước Khu công nghiệp Khai Sơn; Tổng công suất sau điều chỉnh tăng khoảng 95.000m³/ng.đ;

- Bổ sung hướng tuyến đầu nối dự kiến của nguồn nước sạch từ nhà máy nước mặt Sông Đuống - thành phố Hà Nội để cấp đầu nối và hoà mạng với mạng lưới cấp nước của tỉnh Bắc Ninh để cấp nước cho thành phố Từ Sơn, huyện Tiên Du và các Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Yên Phong; Công suất dự kiến đầu nối đến năm 2030 khoảng 60.000m³/ngđ. Mạng đường ống sử dụng ống cấp nước đường kính DN600mm đi theo tuyến đường tỉnh ĐT.295B gồm 2 tuyến ống DN600 song song dài khoảng 8km; Tuyến ĐT.295, ĐT.286 và ĐT.277 gồm 1 tuyến ống DN600 dài khoảng 12km; Tuyến ĐT.285B gồm 1 tuyến ống DN300 dài khoảng 2km.

1.3.6. Phương án phát triển mạng lưới cấp điện.

a) Điều chỉnh:

- Điều chỉnh các tuyến điện 110/220/500kV đi qua vùng bảo vệ sân bay Gia Bình và cập nhật theo các đồ án quy hoạch phân khu được duyệt.

- Điều chỉnh quy mô điện năng lượng mặt trời mái nhà tăng thêm 1528 MW (giai đoạn 2025-2030), 91MW (giai đoạn 2030-2035).

- Nâng công suất trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 6: 750MVA, trạm 220kV Bắc Ninh 7: 500MVA, trạm biến áp 220kV Bắc Ninh: 750MVA, trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 2: 750MVA, trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 3: 750MVA.

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện, công trình: Nâng công suất trạm biến áp 110kV Gia Lương (2x40)MVA lên (2x63)MVA, từ giai đoạn 2031-2050 sang thực hiện giai đoạn 2025-2030.

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện, công trình: Nâng công suất trạm biến áp 110kV Gia Bình (1x63)MVA lên (2x63)MVA, từ giai đoạn 2031-2050 sang thực hiện giai đoạn 2025-2030.

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện, công trình: Nâng công suất trạm biến áp 110kV Thuận thành 4 (1x63)MVA lên (2x63)MVA, từ giai đoạn 2031-2050 sang thực hiện giai đoạn 2025-2030.

b) Bổ sung:

- Điện năng lượng mặt trời tập trung khoảng 50MW

- Trạm biến áp 500kV Bắc Ninh 2 công suất 2x900MVA, 500kV Bắc Ninh 3 công suất 2x900MVA.

- Đường dây 500kV Bắc Ninh 2 – Rẽ Bắc Giang – Hiệp Hòa khoảng 10km, đường dây 500kV Bắc Ninh 3 – Rẽ Hưng Yên 1 – Phố Nối khoảng 10km, đường dây 500kV từ LNG Công Thanh – Bắc Ninh 3 khoảng 5km.

- Trạm 220kV Bắc Ninh 2 500kV nối cấp công suất 500MVA, trạm 220kV Bắc Ninh 3 500kV nối cấp công suất 500MVA, trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 9 công suất 500MVA, trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 10 công suất 500MVA.

- Trạm biến áp 110kV Thuận Thành 7, công suất (2x63) MVA cấp cho khu công nghiệp- đô thị- dịch vụ tại Thuận Thành.

- Trạm biến áp 110kV Gia Bình 3, công suất 2x63MVA cấp điện cho cảng hàng không Gia Bình.

1.3.7. Các khu xử lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Điều chỉnh khu xử lý chất thải rắn:

- Trước điều chỉnh: Chức năng cơ sở xử lý chất thải rắn phía Bắc (Phù Lãng – Quế Võ) phục vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị trung tâm.

- Sau điều chỉnh: Chức năng cơ sở xử lý chất thải rắn phía Bắc (xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh) phục vụ xử lý, tái chế chất thải công nghiệp, y tế, sinh hoạt.

b) Các khu nghĩa trang:

- Các nghĩa trang tập trung đề xuất cho ra khỏi quy hoạch gồm: Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài. Đề xuất, đưa về các vị trí cụm xã theo quy hoạch riêng.

- Đối với đài hỏa táng Thuận Thành (tại phường Trạm Lộ, thị xã Thuận Thành trước Sáp nhập) đề xuất cho ra khỏi quy hoạch.

1.3.8. Các công trình giáo dục, đào tạo

Trong ranh giới điều chỉnh mở rộng cảng hàng không quốc tế Gia Bình các cơ sở giáo dục bị ảnh hưởng và phải bổ sung sang vị trí mới:

- Xã Lương Tài gồm: Trường tiểu học Tân Lãng (01 trường di chuyển sang vị trí xây dựng mới); Trường trung học cơ sở Phú Hòa; Trường tiểu học Phú Hòa; Trường tiểu học Phú Hòa A; Trường mầm non Phú Hòa; Trường mầm non Tỉnh Xá (06 trường di chuyển sang vị trí xây dựng mới).

- Xã Gia Bình gồm: Trường tiểu học Quỳnh Phú và THCS Quỳnh Phú (02 trường di chuyển sang vị trí xây dựng mới).

1.3.9. Các công trình an sinh xã hội

Trong ranh giới điều chỉnh mở rộng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình các công trình an sinh xã hội bị ảnh hưởng và phải bổ sung sang vị trí mới: Nhà tình thương Hương La tại xã Lương Tài (xã Tân Lãng, huyện Lương Tài trước sáp nhập). Ngoài ra, còn có các công trình nhà văn hóa, nhà thờ,... bị ảnh hưởng phải di chuyển ra vị trí mới tại các điểm tái định cư.

(Chi tiết nội dung điều chỉnh quy hoạch xem hồ sơ và báo cáo thuyết minh điều chỉnh).

2. Định hướng phát triển đô thị

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo các tiêu chí của đô thị loại I để nâng cấp các xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trước sáp nhập trở thành phường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định này là một phần không thể tách rời nội dung quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023; là cơ sở, căn cứ để lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, triển khai các thủ tục đầu tư dự án có liên quan trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Sở Tài chính

- Tổ chức công bố, công khai nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Rà soát, điều chỉnh hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu, Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất với nội dung của Quyết định này;

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính

chất kỹ thuật, chuyên ngành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2030 phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của tỉnh và thống nhất với chỉ tiêu sử dụng đất giao cho tỉnh tại các quy hoạch cấp quốc gia.

d) Các cơ quan, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì trong quá trình thực hiện các nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn